

QUYỀN THỪA KẾ CỦA CÁ NHÂN ĐƯỢC SINH RA BẰNG KỸ THUẬT THỤ TINH TRONG ỐNG NGHIỆM - KINH NGHIỆM PHÁP LUẬT CANADA VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

ĐỖ THỊ HOA*

Tóm tắt: Sự phát triển của các công nghệ sinh sản đã mang lại cơ hội làm cha mẹ cho nhiều cặp vợ chồng và phụ nữ đơn thân. Nhìn chung, pháp luật Việt Nam đã xác định quyền cha mẹ từ đó có cơ sở xác lập quyền thừa kế của cá nhân sinh ra bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm. Tuy nhiên, khung pháp lý để điều chỉnh việc xác định cha mẹ cho con trong trường hợp thụ thai sau khi cha/mẹ qua đời cũng như quyền thừa kế của trẻ trong trường hợp này chưa đủ minh thị. Việc phân tích pháp luật hiện hành, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm pháp luật Canada sẽ góp phần hoàn thiện pháp luật về quyền thừa kế của cá nhân sinh ra bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm ở Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: Thụ tinh trong ống nghiệm; quyền thừa kế; xác định cha mẹ

Ngày nhận bài: 09/8/2024; Biên tập xong: 21/10/2024; Duyệt đăng: 25/10/2024

INHERITANCE RIGHTS OF INDIVIDUALS BORN BY IN VITRO FERTILIZATION – CANADIAN LEGAL EXPERIENCE AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Abstract: The development of reproductive technologies has brought opportunities for parenthood to many couples and single women. In general, Vietnamese law has defined parental rights, thereby providing a basis for establishing the inheritance rights of individuals born by in vitro fertilization techniques. However, the legal framework to regulate the determination of a child's parents in the case of a conception after the parent's death as well as the child's inheritance rights in this case is not clear enough. The analysis of current law, based on reference to Canadian legal experience, will contribute to perfecting the law on inheritance rights of individuals born by in vitro fertilization techniques in Vietnam today.

Keywords: In Vitro Fertilization; inheritance rights; determining parentage

Received: Aug 09th, 2024; **Editing completed:** Oct 21st, 2024; **Accepted for publication:** Oct 25th, 2024

1. Khái quát về quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

1.1. Kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

Dưới góc độ sinh học, kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm - In Vitro Fertilization (IVF) là một phương pháp y học sinh sản được sử dụng để giúp các cặp vợ chồng vô sinh hoặc gặp khó khăn trong việc thụ thai tự nhiên có thai. Kỹ thuật này bao gồm việc lấy trứng từ nữ giới để thụ tinh với tinh trùng từ nam giới trong phòng thí nghiệm (ống nghiệm). Những phôi được thụ tinh thành công có thể được cấy vào tử cung của người phụ nữ để phát triển thành thai. Có thể thấy, IVF đã trở thành một phương pháp phổ biến và hiệu quả để giúp các cặp vợ chồng có con khi các phương pháp khác không thành công¹.

Dưới góc độ pháp lý, khoản 21 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản là việc sinh con

bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo hoặc thụ tinh trong ống nghiệm”. Mặc dù điều luật chưa giải thích được cách hiểu như thế nào là sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cũng như là chỉ ra được những đặc trưng của kỹ thuật này, nhưng đã cho thấy sinh con bằng IVF là một trong hai hình thức của kỹ thuật hỗ trợ sinh sản. IVF thường được quản lý và điều chỉnh nghiêm ngặt bởi các quy định pháp luật. Điều này bao gồm các quy định về việc thực hiện IVF, quy trình thu thập và sử dụng trứng và tinh trùng, quản lý phôi và quy định về việc cấy phôi trở lại tử cung².

Ngoài ra, theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng IVF và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo cũng ghi nhận: “Thụ tinh trong ống nghiệm là sự kết

* Email: Hoa291285@gmail.com
Tiến sĩ, Khoa luật, Đại học Thương mại

² Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec, Một chu kỳ thụ tinh ống nghiệm diễn ra như thế nào, <https://www.vinmec.com/vi/tin-tuc/thong-tin-suc-khoe/san-phu-khoa-va-ho-tro-sinh-san/mot-chu-ky-thu-tinh-ong-nghiem-dien-ra-nhu-nao/>.

¹ Thư viện y khoa quốc gia (2022), *In vitro fertilization (IVF)*, <https://medlineplus.gov/ency/article/007279.htm>.

hợp giữa noãn và tinh trùng trong ống nghiệm để tạo thành phôi". Như vậy, kỹ thuật IVF được hiểu là một trong những kỹ thuật hỗ trợ sinh sản đặc biệt, giúp tinh trùng và trứng kết hợp với nhau trong môi trường phòng thí nghiệm để tạo thành phôi, sau đó phôi được chuyển vào tử cung của người phụ nữ và có quá trình phát triển thành thai nhi giống như trường hợp mang thai tự nhiên.

1.2. Quyền thừa kế của cá nhân sinh ra bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

Thừa kế là việc dịch chuyển di sản từ người chết sang những người còn sống theo di chúc hoặc theo quy định của pháp luật. Quyền thừa kế của cá nhân sinh ra bằng kỹ thuật IVF là một trong những nội dung của chế định về quyền thừa kế, bao gồm tập hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh việc dịch chuyển di sản từ người chết sang cho người được sinh ra bằng kỹ thuật IVF theo di chúc hoặc theo quy định của pháp luật. Tại Việt Nam, tác giả Đỗ Văn Đại ủng hộ quy định bảo vệ quyền lợi cho đứa trẻ đã thành thai và sinh ra sau thời điểm mở thừa kế. Tuy nhiên, tác giả cho rằng pháp luật không nên được thay đổi để ghi nhận quyền thừa kế cho đứa trẻ được thụ thai và sinh ra sau khi người cha qua đời vì sẽ tạo ra sự không ổn định trong đời sống dân sự³. Ở góc độ tiếp cận khác, tác giả Nguyễn Minh Oanh lại cho rằng: Để đảm bảo sự bình đẳng của cá nhân trong việc thừa kế, pháp luật dân sự Việt Nam cần sửa đổi và hoàn thiện theo hướng công nhận mối quan hệ cha, mẹ và con của người được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản như con đẻ⁴. Có quan điểm tương tự, tác giả Ngô Thị Anh Vân cũng đề xuất cho phép người con sinh ra bằng kỹ thuật IVF được hưởng di sản thừa kế theo các điều kiện và giới hạn nhất định. Đồng thời, tác giả cũng cho rằng, việc được sinh ra bằng cách thức tự nhiên hay thông qua sự hỗ trợ của khoa học không làm ảnh hưởng đến khả năng hưởng thừa kế của một người⁵.

Nhìn chung, không chỉ các nhà nghiên

cứu Việt Nam có những quan điểm khác nhau về vấn đề này, pháp luật nước ngoài như Mỹ, Canada và Anh cũng có những cách tiếp cận khác nhau. Các nhà soạn thảo luật của Anh đã lo ngại rằng việc công nhận mối quan hệ cha con đối với trường hợp tinh trùng được lưu trữ trong nhiều năm có thể tạo ra những khó khăn trong việc quản lý bất động sản. Do đó, pháp luật của Anh đã thể hiện rất rõ việc không thừa nhận quyền thừa kế của cá nhân sinh ra bằng kỹ thuật IVF sau thời điểm cha/mẹ qua đời⁶. Trong khi đó pháp luật của Hoa Kỳ và Canada đã có xu hướng ghi nhận và bảo vệ quyền thừa kế của trẻ em trong hoàn cảnh này tương tự như những đứa trẻ sinh ra tự nhiên. Tuy nhiên, phạm vi khái niệm tài sản được tiếp cận rộng hơn, một số khu vực pháp lý của Hoa Kỳ đã thể hiện việc coi phôi thai là một loại tài sản mà cha mẹ có thể để lại thừa kế sau khi qua đời. Tuy nhiên, phôi thai được cấy ghép sau này sẽ không thể thừa kế di sản của người lập di chúc trừ khi ý chí của người lập di chúc được thể hiện rõ ràng và thuyết phục⁷. Điều này dường như chưa phù hợp với quan điểm nghiên cứu của các tác giả tại Việt Nam. Vì vậy, bài viết này sẽ tập trung tham chiếu tới pháp luật của Canada, để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho pháp luật Việt Nam về quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật IVF.

2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

2.1. Quy định của pháp luật hiện hành

Thứ nhất, xét về điều kiện người thừa kế. Quy định tại Điều 613 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 ghi nhận: "Người thừa kế là cá nhân phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết". Điều luật này nằm trong phần quy định chung về thừa kế nên được hiểu là sẽ áp dụng với cả trường hợp thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật. Quy định đã xác định điều kiện về người thừa kế trong hai trường hợp: Thứ nhất là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế và thứ hai là người sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản qua đời. Nội dung điều luật không loại

³ Đỗ Văn Đại, *Luật Thừa kế Việt Nam (Tập 1) - Bản án và bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2019, tr. 150-151.

⁴ Nguyễn Minh Oanh, "Bàn luận về quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản", *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 04 (58)/2020.

⁵ Ngô Thị Anh Vân, *Bảo vệ quyền lợi của người con được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản theo pháp luật Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, 2023, <https://sdh.hcmulaw.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/sdh/ntavan%20-%20luan.pdf>.

⁶ Điều 36 của Đạo luật Thụ tinh và Phôi học năm 2008 của Vương Quốc Anh.

⁷ Morgan G. Valeo (2022), *The ART of Inheritance: Comparing the UPC and UPA to Determine Which Act Suits Embryo Inheritance Rights Best*, https://scholarship.shu.edu/student_scholarship/1269/.

trừ con được sinh ra tự nhiên hay IVF nên có thể hiểu rằng cá nhân sinh ra bằng IVF vẫn có quyền thừa kế. Điều này được đánh giá là phù hợp với quy định tại Điều 16 trong phần chung của BLDS năm 2015: “*Năng lực pháp luật của cá nhân có từ khi người đó sinh ra và chấm dứt khi người đó chết*”. Tuy nhiên, trên thực tế, có nhiều trường hợp cá nhân được sinh ra bằng IVF sau thời điểm mở thừa kế nhưng không được thành thai trước khi người cha qua đời và đôi chiếu theo các quy định hiện nay, nếu di sản được phân chia thì người này sẽ không được hưởng di sản thừa kế dù là theo di chúc hay theo pháp luật. Mặc dù phôi thai không phải là người nhưng cũng không phải là tài sản, phôi thai thuộc về một “*phạm trù tạm thời cho phép chúng được tôn trọng đặc biệt vì tiềm năng của chúng đối với cuộc sống con người*”⁸ và tình trạng phát triển nhanh chóng của IVF đã đặt ra các vấn đề pháp lý là liệu rằng quy định như Điều 613 BLDS năm 2015 hiện nay có tạo ra sự phân biệt giữa một đứa trẻ được thụ thai bằng IVF vào thời điểm người cha qua đời với đứa trẻ được thụ thai bằng IVF sau khi người cha qua đời hay không?

Thứ hai, xét về diện và hàng thừa kế của người chết. Điều 651 BLDS năm 2015 quy định người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất bao gồm: “*vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết*”. Theo quy định này, người thừa kế theo pháp luật nếu là cha, mẹ và con thì phải là cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi hoặc phải là con đẻ hoặc con nuôi của người chết. Như vậy, người được sinh ra bằng IVF có đáp ứng các điều kiện đó hay không? Đối với việc xác định cha, mẹ cho con được sinh ra bằng IVF, theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 ghi nhận: “*1. Trong trường hợp người vợ sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản thì việc xác định cha, mẹ được áp dụng theo quy định tại Điều 88 của Luật này; 2. Trong trường hợp người phụ nữ sống độc thân sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản thì người phụ nữ đó là mẹ của con được sinh ra; 3. Việc sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản không làm phát sinh quan hệ cha, mẹ và con giữa người cho tinh trùng, cho noãn, cho phôi với người con được sinh ra*”. Ngoài ra, căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, pháp luật cho phép áp dụng biện pháp sinh con bằng IVF trong hai trường hợp dưới đây, từ đó có cơ sở xác định quyền

thừa kế⁹:

(i) *Trường hợp thứ nhất:* Con sinh ra trong trường hợp vợ chồng vô sinh thực hiện IVF. Trường hợp này sẽ áp dụng Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để xác định: “*Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng. Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân*”. Như vậy, đối với trường hợp cha, mẹ vô sinh, theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc xác định cha mẹ trong trường hợp này căn cứ vào thời kỳ hôn nhân của cặp vợ chồng. Nếu sinh con bằng kỹ thuật IVF, đứa trẻ được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân được xác định là con chung của vợ chồng. Ngoài ra, Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình còn cho phép việc xác định cha mẹ cho con sinh ra bằng kỹ thuật IVF dựa vào thời điểm thụ thai trong thời kỳ hôn nhân và con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân. F.terré và D. Fenuoilet¹⁰ cho thấy đa số các nghiên cứu y học khẳng định thai nghén có thời gian là từ 280 đến 285 ngày và cũng rất gần gũi với kết quả y học khi Việt Nam chúng ta có quan niệm là “*9 tháng 10 ngày*”. Tuy nhiên, để phù hợp với thực tế trong những trường hợp đặc biệt, đồng thời để gần gũi với pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam đã ghi nhận giới hạn thời gian là 300 ngày sau kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân trên cơ sở quan điểm của Pháp khi ghi nhận thời gian thai nghén tối đa là 300 ngày, ở Đức tối đa là 302 ngày và ở Hà Lan là 306 ngày.

(ii) *Trường hợp thứ hai:* Xác định cha mẹ cho con sinh ra bằng IVF đối với phụ nữ độc thân. Trường hợp này được áp dụng đối với những người phụ nữ không xác lập quan hệ hôn nhân nhưng nguyện vọng có con. Theo đó, việc xác định cha mẹ trong trường hợp này quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: “*Trong trường hợp người phụ nữ sống độc thân sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản thì người phụ nữ đó là mẹ của con được sinh ra*”. Điều này được hiểu theo hướng người phụ nữ độc thân này đương nhiên là mẹ của đứa trẻ được sinh ra và đó là căn cứ để xác lập quyền thừa kế

⁸ Zhang, Mark, Chapman, Jennifer E., *Davis v. Davis* (1992), <https://embryo.asu.edu/pages/davis-v-davis-1992>.

⁹ Nguyễn Văn Hợi, Bé Hoài Anh, “Một số vấn đề lý luận về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản”, *Tạp chí Pháp luật và thực tiễn*, số 47/2021, <https://luanvanpdf.com/mot-so-van-de-ly-luan-ve-sinh-con-bang-ky-thuat-ho-tro-sinh-san/>.

¹⁰ F.terré, D. Fenuoilet, “Droit civil”, *Précis-Dalloz*, 2005, 163; Đỗ Văn Đại, tldd.

cho đứa trẻ nhưng khác với trẻ được sinh ra tự nhiên, trường hợp này đứa trẻ sẽ không có cha.

2.2. Một số vướng mắc, bất cập

Trên thực tế, liên quan đến quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật IVF sau thời điểm người cha qua đời có thể đặt ra từ ba trường hợp: *Thứ nhất*, cá nhân được sinh ra từ việc sử dụng tinh trùng của người chồng sau khi chết trong trường hợp vợ chồng đã cùng nhau lưu trữ ở ngân hàng tinh trùng. *Thứ hai*, cá nhân được sinh ra từ việc người vợ xin lấy tinh trùng của người chồng đã chết để sinh con. *Thứ ba*, cá nhân được sinh ra từ việc sử dụng phôi của hai vợ chồng đã thực hiện thủ tục trữ đông trước đó. Vì trước đây khi kỹ thuật đông phôi chưa phát triển nên chủ yếu bệnh nhân được chuyển phôi tươi. Ngày nay, khi công nghệ sinh sản có những thành tựu vượt bậc giúp cho phôi thai có thể tồn tại trong bất kỳ khoảng thời gian nào, với điều kiện nếu được giữ trong hộp kín ở nhiệt độ tương đương - 196 độ C¹¹. Vì vậy, sau thời điểm người cha qua đời thì có thể rất lâu sau người mẹ mới có đủ điều kiện làm thủ tục chuyển phôi trữ đông tại bệnh viện khi có đủ điều kiện tài chính, điều kiện sức khỏe... Thực tế, những trường hợp này cho thấy, việc áp dụng quy định về việc xác định cha cho con sẽ tồn tại một số vướng mắc khi đứa trẻ sinh ra đã quá 300 ngày kể từ khi hôn nhân chấm dứt, liệu rằng đứa trẻ có được xác định là con chung của vợ, chồng để được hưởng thừa kế hay không? Xem xét theo nguyên tắc tại Điều 88 thì đứa trẻ trong các trường hợp này không phải con chung của vợ, chồng nên không thuộc phạm vi điều chỉnh về người thừa kế tại Điều 613 BLDS năm 2015. Tuy nhiên, nếu áp dụng máy móc quy định này sẽ là không phù hợp vì thực tế đứa trẻ mang huyết thống hay không mang huyết thống của người cha đã chết và được sinh ra hoàn toàn dựa trên sự ý chí của người cha này¹².

Tóm lại, với quy định của pháp luật hiện hành thì quyền được thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật IVF đang bị hạn chế bởi một số quy định chưa rõ ràng. Trong thời gian tới, để đảm bảo sự bình đẳng của cá nhân trong việc thừa kế cũng như áp dụng thống nhất pháp luật trong thực tiễn, pháp luật Việt Nam cần sửa đổi và hoàn thiện theo hướng sẽ ghi nhận mối

quan hệ cha mẹ và con của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật IVF như con đẻ khi thỏa mãn một số điều kiện nhất định.

3. Quy định pháp luật của Canada về quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

Ở Canada, việc lấy tinh trùng hoặc trứng từ cơ thể của người đã chết để tạo ra phôi thai là bất hợp pháp nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản và được thông báo theo Quy định về Hỗ trợ sinh sản của con người¹³. Ủy ban Cải cách Luật Ontario (OLRC) ủng hộ việc ghi nhận quyền thừa kế cho những đứa trẻ được thụ thai sau khi chết theo di chúc. Báo cáo OLRC không được cơ quan lập pháp thông qua, các nhà bình luận học thuật và các Ủy ban Cải cách luật pháp khác trên toàn quốc đã xem xét nhiều khuyến nghị trong Báo cáo. Năm 2008, Ủy ban Cải cách Luật Manitoba đã công bố một báo cáo về trẻ em được thụ thai sau khi chết và việc thừa kế không qua di chúc. Báo cáo khuyến nghị Đạo luật thừa kế về bất động sản nên được sửa đổi theo hướng thừa nhận quyền thừa kế theo pháp luật đối với những đứa trẻ được thụ thai sau khi chết với bốn điều kiện: *Thứ nhất*, bất kỳ đứa trẻ nào được thụ thai sau khi chết đều phải được thụ thai trong vòng hai năm kể từ ngày được hưởng di sản. *Thứ hai*, người có khả năng sử dụng vật liệu di truyền phải cung cấp thông báo bằng văn bản trong vòng sáu tháng kể từ ngày được hưởng di sản cho người quản lý di sản và bất kỳ người nào có lợi ích liên quan đến di sản. *Thứ ba*, phải có bằng chứng về mối liên hệ sinh học giữa đứa trẻ được thụ thai sau khi chết và người cha/mẹ đã qua đời. *Cuối cùng*, phải có sự đồng ý bằng văn bản có chữ ký của người quá cố về việc sử dụng vật liệu di truyền nhằm mục đích thụ thai sau khi chết và quyền thừa kế trong tương lai của bất kỳ đứa trẻ nào được sinh ra. Mặc dù Báo cáo của Ủy ban Cải cách Luật thúc giục cơ quan lập pháp để giải quyết vấn đề này nhưng chính phủ Manitoba vẫn chưa đưa các khuyến nghị của Báo cáo vào luật. Một cuộc thảo luận sơ bộ về việc mở rộng quyền cho trẻ em được thụ thai sau khi chết hiện đã bắt đầu ở Alberta. Vào tháng 01/2012, Viện Cải cách Luật Alberta đã công bố một Báo cáo để thảo luận với tựa đề “Thừa kế và những đứa trẻ được thụ thai sau khi chết”. Mặc dù Báo cáo không đề

¹¹ Viện Mô Phôi (2023), *Phôi trữ đông được trong thời gian bao lâu*, <https://dieutrivosinh.net/phoi-tru-dong-duoc-trong-thoi-gian-bao-lau/>.

¹² Nguyễn Văn Hoi, Hoàng Thị Loan (2021), *Một số vấn đề pháp lý về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản*, <https://iluatsu.com/hon-nhan-gia-dinh/mot-so-van-de-phap-ly-ve-sinh-con-bang-ky-thuat-ho-tro-sinh-san/>.

¹³ Megan Strachan and Articing Wincy Ho (2021), *Conceived and Born After the Death of a Parent: Posthumous Reproduction*, <https://www.mckenzielake.com/insights-articles/conceived-and-born-after-the-death-of-a-parent-posthumous-reproduction/>.

xuất những khuyến nghị cụ thể nhưng nó nêu ra một số vấn đề liên quan đến trẻ em được thụ thai sau khi chết, xem những đứa trẻ này có đủ điều kiện để thừa kế di sản từ cha mẹ đã qua đời của chúng theo di chúc hay không? Ngoài ra, vào năm 2010, chính quyền British Columbia đã ban hành Sách Trắng đề cập đến các sửa đổi được đề xuất đối với luật gia đình của tỉnh, bao gồm những thay đổi đối với quy định về thừa kế. Một năm sau, chính quyền tỉnh ban hành các sửa đổi đối với Đạo luật Di chúc, Bất động sản và thừa kế (WESA) để thừa nhận quyền thừa kế đối với trẻ em được thụ thai sau khi chết, với một số điều kiện nhất định¹⁴. Năm 2011, British Columbia đã trở thành tỉnh đầu tiên ban hành luật trao cho trẻ em được thụ thai sau khi chết có quyền thừa kế theo di chúc. Trong một vụ kiện, Tòa Phúc thẩm British Columbia cho thấy, nếu muốn giải quyết vấn đề sử dụng vật liệu sinh sản tiềm ẩn sau khi chết, phải đáp ứng các yêu cầu của AHRA. Ngay cả khi có sự đồng ý bằng văn bản, vẫn cần phải đáp ứng một số hướng dẫn nhất định¹⁵.

Có thể thấy, sự phát triển của công nghệ hỗ trợ sinh sản đã mở rộng khả năng làm cha/mẹ và các cơ quan lập pháp đã thực hiện các bước để giải quyết vấn đề pháp lý về quyền thừa kế của cá nhân sinh ra từ kỹ thuật IVF. Trước năm 2017, Ở Ontario, Đạo luật Cải cách Luật thừa kế (SLRA) đã đưa ra định nghĩa về “con cái” bao gồm một đứa trẻ được thụ thai trước và được sinh ra còn sống sau khi cha mẹ qua đời. Tương tự như vậy, định nghĩa về “cháu chắt” bao gồm con cháu được thụ thai trước và sinh ra còn sống sau khi người đó chết¹⁶. Tuy nhiên, SLRA không đưa ra định nghĩa nào đề cập đến trường hợp một đứa trẻ được thụ thai sau khi chết. Đạo luật Tất cả gia đình đều đình đẳng năm 2017 (AFAEA) đã sửa đổi SLRA năm 2017 (lần sửa gần nhất là năm 2021)¹⁷ nhằm mở rộng các định nghĩa về “con cái” và “cháu chắt” trong tiểu mục 1(1) của SLRA bao gồm hai trường hợp: (i) Thứ

nhất là trường hợp đứa trẻ được thụ thai trước và được sinh ra còn sống sau khi người có di sản để lại qua đời; và (ii) Thứ hai là trường hợp đứa trẻ được thụ thai và sinh ra còn sống sau khi người có di sản để lại qua đời, nếu đáp ứng các điều kiện tại tiểu mục 1.1(1) của SLRA:

Thứ nhất, thông báo cho cơ quan đăng ký di sản: Người phối ngẫu còn sống của người đã khuất phải thông báo cho cơ quan đăng ký di sản của Ontario rằng người phối ngẫu còn sống có thể sử dụng vật liệu sinh sản hoặc phôi thai để thụ thai, thông qua thụ tinh trong ống nghiệm và có hoặc không có người mang thai hộ, một đứa trẻ mà người đã khuất dự định làm cha mẹ. Thông báo phải được đưa ra bằng văn bản, theo mẫu quy định và chậm nhất là 6 tháng sau ngày mất của người đã khuất.

Thứ hai, sự ra đời của trẻ: Trẻ được thụ thai sau khi chết phải được sinh ra chậm nhất là vào ngày kỷ niệm 03 năm ngày mất của người đã khuất, trừ khi Tòa án Công lý cấp cao cho phép gia hạn.

Thứ ba, tuyên bố về quan hệ cha mẹ: Tòa án đã đưa ra tuyên bố về quan hệ cha mẹ của người đã khuất đối với đứa trẻ được thụ thai sau khi chết theo Điều 12 của Đạo luật Cải cách Luật Trẻ em của Ontario (“CLRA”)¹⁸. Để có được tuyên bố về quan hệ cha mẹ theo CLRA, người phối ngẫu còn sống phải nộp đơn lên tòa án trong vòng 90 ngày kể từ ngày đứa trẻ chào đời hoặc thời gian muộn hơn do tòa án chỉ định, trong những trường hợp thích hợp. Người phối ngẫu còn sống phải chứng minh rằng người đã khuất đã cung cấp sự đồng ý bằng văn bản về quan hệ cha mẹ của đứa trẻ được thụ thai sau khi chết và sự đồng ý đó không bị thu hồi trước khi chết.

4. Khuyến nghị cho pháp luật Việt Nam về quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

Bàn tới phạm vi khái niệm người thừa kế, Đạo luật Gia đình năm 2011 của British Columbia, Canada đã đưa ra khái niệm thành viên gia đình tại Điều 1 bao gồm “con của người đó”¹⁹ mà không dùng khái niệm “con đẻ”, “con nuôi” giống như Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 hay Điều 651 BLDS năm 2015. Trước mắt, để đảm bảo việc thực hiện pháp luật được thống nhất, Tòa án nhân dân tối cao có thể công bố án lệ hoặc ban hành Nghị quyết hướng dẫn về nội dung này theo hướng thừa nhận con

¹⁴ Điều 8 Đạo Luật Di chúc, bất động sản và thừa kế năm 2009 của Canada.

¹⁵ Christine E. Doucet (2013), *From en ventre sa mere to Thawing an Heir: Posthumously Conceived Children and Implications for Succession Law in Canada*, <https://digitalcommons.schulichlaw.dal.ca/djls/vol22/iss1/1/>.

¹⁶ Krystyne Rusek (2017), *Posthumous Conception: Recent Changes to the Succession Law Reform Act and their Impact on Estate Law*, <https://www.pallettvallo.com/articles/posthumous-conception-recent-changes-to-the-succession-law-reform-act-and-their-impact-on-estate-law/#:~:text=Prior%20to%20January%201st>.

¹⁷ Điều 1 Đạo luật Cải cách thừa kế năm 1990, sửa đổi năm 2021 của Canada.

¹⁸ Điều 12 Đạo luật cải cách trẻ em năm 1990, sửa đổi năm 2021, của Canada.

¹⁹ Điều 1 Đạo luật Gia đình năm 2011 của Canada.

được sinh ra bằng kỹ thuật IVF được coi như con đẻ của cha/mẹ thực hiện việc sinh con bằng kỹ thuật này, từ đó sẽ phát sinh hệ quả tất yếu của các mối quan hệ giữa những người thân trong gia đình với người được sinh ra bằng kỹ thuật IVF như đối với con đẻ. Tuy nhiên, để hạn chế tối đa sự xáo trộn trong những mối quan hệ thừa kế, việc áp dụng kỹ thuật IVF cần được đặt trong một khoảng thời gian với những điều kiện nhất định:

Về giới hạn thời gian: Để gần hơn với pháp luật Canada về quyền thừa kế của trẻ em được thụ thai và sinh ra bằng kỹ thuật IVF sau khi người cha qua đời, đồng thời đảm bảo phù hợp với sự phát triển của kỹ thuật IVF cũng như với giá trị nhân văn mà kỹ thuật sinh sản này mang lại, tham khảo kinh nghiệm của bang Ontario, Canada như đã phân tích ở trên, Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần nhắc mở rộng giới hạn thời gian “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân” thành “Con được sinh ra trong thời hạn 36 tháng kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”. Khoảng thời gian 36 tháng được đánh giá không ngắn nhưng cũng không quá dài so với khả năng trữ đông các vật liệu di truyền trong công nghệ hỗ trợ sinh sản ngày nay. Điều quan trọng nhất của việc ghi nhận này là khả năng đảm bảo hài hoà giữa lợi ích của Nhà nước trong vấn đề quản lý tài sản với lợi ích của trẻ em được sinh ra.

Về điều kiện công nhận: Để xác định quan hệ cha mẹ khi trẻ được thụ thai và sinh ra sau khi cha mẹ qua đời, bên cạnh cơ sở là việc xét nghiệm ADN để xác định quyền thừa kế thì Tòa án có thể dựa vào ý chí của người quá cố để thay thế mối liên hệ huyết thống. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm xây dựng pháp luật tại Điều 28, Đạo luật Gia đình năm 2011 của Victoria, British Columbia, Canada để xác định cha/mẹ trong trường hợp được hỗ trợ sinh sản sau khi chết để từ đó có cơ sở xác định quyền thừa kế: “(1) Phần này áp dụng nếu: (a) Một đứa trẻ được thụ thai thông qua hỗ trợ sinh sản; (b) Người cung cấp phôi hoặc vật liệu sinh sản của con người được sử dụng để thụ thai đứa trẻ: (i) làm như vậy vì mục đích sinh sản của chính người đó, và (ii) chết trước khi đứa trẻ được thụ thai; và (c) Có bằng chứng cho thấy người đó (i) đã đồng ý bằng văn bản cho việc sử dụng vật liệu sinh sản hoặc phôi thai của con người, sau khi người đó chết, bởi một người đã kết hôn hoặc có mối quan hệ giống như hôn nhân với người đã chết khi người đó chết, (ii) có văn

bản đồng ý làm cha mẹ của đứa trẻ được thụ thai sau khi người đó qua đời, và (iii) không rút lại sự đồng ý nêu tại điểm (i) hoặc (ii) trước khi người đó qua đời. (2) Khi sinh ra một đứa trẻ được sinh ra bằng phương pháp hỗ trợ sinh sản trong các trường hợp được mô tả ở tiểu mục (1), cha mẹ của đứa trẻ đó là (a) người đã chết, và (b) bất kể người đó có cung cấp vật liệu sinh sản của con người hay phôi được sử dụng để hỗ trợ sinh sản hay không, người đã kết hôn hoặc có mối quan hệ giống như hôn nhân với người đã chết khi người đó chết”.

Nhìn chung, để phù hợp với những tiến bộ trong công nghệ sinh sản, pháp luật Canada cũng như pháp luật Việt Nam đã và đang thực hiện các bước để đảm bảo rằng cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật IVF được hưởng quyền thừa kế đối với di sản của cha mẹ và họ hàng đã qua đời của chúng. Tuy nhiên, cần phải có sự cân bằng một cách hiệu quả các vấn đề khi thừa nhận quyền thừa kế của cá nhân sinh ra từ kỹ thuật IVF đặc biệt là trường hợp trẻ được thụ thai và sinh ra sau khi cha mẹ qua đời để việc quản lý di sản được thực hiện một cách có trật tự, đồng thời đảm bảo cho trẻ em có cơ hội được chăm sóc tốt cả về vật chất lẫn tinh thần. Ngoài ra, từ quá trình nghiên cứu cũng đặt ra vấn đề về quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật IVF, trong trường hợp mang thai hộ vì mục đích thương mại. Mặc dù hình thức mang thai hộ này không được thừa nhận tại Việt Nam, tuy nhiên theo quy định của pháp luật, trẻ em sinh ra được ghi nhận và bảo hộ các quyền con người trong đó có các quyền dân sự./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. F.terré, D. Fenuoilet, “Droit civil”, Précis-Dalloz, 2005;
2. Đỗ Văn Đại, *Luật Thừa kế Việt Nam (Tập 1) – Bản án và bình luận bản án*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2019;
3. Nguyễn Minh Oanh, “Bàn luận về quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 04 (58)/2020;
4. Ngô Thị Anh Vân, *Bảo vệ quyền lợi của người con được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản theo pháp luật Việt Nam*, Luận án tiến sỹ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, 2023;
5. Bộ luật Dân sự năm 2015;
6. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
7. Đạo luật Cải cách thừa kế năm 1990, sửa đổi năm 2021 của Canada;
8. Đạo luật Gia đình năm 2011 của Canada;
9. Đạo Luật Di chúc, bất động sản và thừa kế năm 2009 của Canada.